

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 12 - 2022
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp 1, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Hữu P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp B2, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 25/7/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc H và Anh Võ Hữu P tự tìm hiểu và yêu thương nhau, được sự đồng ý của cha, mẹ hai bên dẫn đến kết hôn vào năm

2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (theo giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 14/7/2016 do Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho Phan Thị Ngọc H và Võ Hữu Phước). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống từ tháng 3/2022 cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là cuộc sống vợ, chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, thường xuyên cự cãi xung đột nhau, anh P hay ghen tuông vô cớ, cuộc sống vợ chồng không gắn bó chăm sóc lẫn nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Trong khoảng thời gian không còn chung sống thì cha, mẹ gia đình hai bên có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống chung với nhau được và chị H xin ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh P có 01 (một) con chung tên Võ Minh Đ, sinh ngày 19/8/2017. Hiện cháu Đ đang sống chung với anh P, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Võ Minh Đ từ khi sinh ra sinh sống tại nhà cha, mẹ ruột chị H đến khi cháu Đ khoảng 2-3 tháng tuổi thì đưa về nhà cha, mẹ ruột anh P chăm sóc và làm đám thôi nôi tại nhà cha, mẹ ruột anh P.

Trong thời gian sinh sống tại nhà cha, mẹ ruột anh P, chị H và cháu Đ có nhiều lần về nhà cha, mẹ ruột chị H chơi vài ngày đến khi cháu Đ được 02 tuổi thì cháu Đ ở nhà cha, mẹ ruột anh P do ông bà nội chăm sóc để chị H và anh P đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian này, chị H và anh P có thỉnh thoảng vẫn về thăm và chăm sóc cháu Đ.

Đến khoảng tháng 5/2021 cháu Đ đưa về nhà cha, mẹ ruột chị H chơi do dịch Covid bùng phát nên cháu Đ sinh sống tại nhà cha, mẹ ruột chị H và đi học mẫu giáo tại địa phương xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai đến tháng 3/2022 thì anh P đưa cháu Đ về nhà cha, mẹ ruột anh P sinh sống đến nay.

Nay chị H có yêu cầu được nuôi con như lời trình bày về điều kiện nuôi con và chị H cho rằng vì từ khi sinh cháu Đ ra cho đến lớn lên thì cháu Đ thường xuyên sinh sống do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Đ hiện nay còn nhỏ (05 tuổi) cần phải có sự chăm sóc của mẹ.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Anh Võ Hữu P trình bày và có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày trên của chị H về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và thời gian không còn chung sống nhau. Kể từ khi kết hôn nhau vợ, chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống nhau cho đến nay, anh P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không nghiêm trọng, hàn gắn chung sống nhau được và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Nguyên nhân mâu thuẫn, anh P cho rằng là đợt dịch vừa rồi chị H ở nhà cha, mẹ ruột chị H, anh P đi làm ăn xa thường xuyên gửi tiền về nhà cho chị H để nuôi con, do chị H có ngoại tình có quen với người bạn trai khác, anh P bắt gặp qua các tin nhắn, do chị H có cuộc sống không chung thủy, việc chị H có muốn ly hôn thì do chị H đơn phương yêu cầu, anh P không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh P và chị H có 01 (một) con chung tên Võ Minh Đ, sinh ngày 19/8/2017, về thời gian và nơi sinh sống của cháu Võ Minh Đ, anh P thống nhất như lời trình bày trên của chị H. Hiện cháu Đ đang sống chung với anh P, nếu ly hôn thì anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và anh P không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Hội đồng xét xử công bố các biên bản xác minh ngày 04/10/2022, ngày 06 tháng 10 năm 2022, ngày 25/10/2022 và ngày 09/11/2022.

Chị Phan Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Võ Hữu P vẫn giữ nguyên ý kiến.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, 70, 71, 72, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, anh P hay ghen tuông vô cớ; anh P cho rằng chị H sống không chung thủy, có ngoại tình nhưng anh P không chứng minh được chị H ngoại tình. Tình nghĩa vợ

chồng chung sống nhau phải tin tưởng nhau thì dẫn đến cuộc sống hạnh phúc nhau. Anh P không tin tưởng chị H trong cuộc sống vợ chồng, hay ghen tuông vô cớ dẫn đến tình cảm vợ chồng bất hòa trong cuộc sống hàng ngày, do cuộc sống vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh P và chị H có 01 (một) con chung tên Võ Minh Đ, sinh ngày 19/8/2017 (giới tính nam) hiện anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ; anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và hai anh chị không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện tại cả chị H và anh P đều có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con như có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định, thời gian chăm sóc con; ở đây cháu Đ là nam giới, 05 tuổi, chị H anh P không thỏa thuận được việc anh P và chị H ai được nuôi con. Vì vậy, xét về quyền lợi mọi mặt của con và theo quy định pháp luật để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho con còn nhỏ (05 tuổi) và là nam giới, đề nghị Hội đồng xét xử cần nên giao cháu Đ cho chị H được nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, chị Phan Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Phan Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Võ Hữu P, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B2, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy

định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tổ chức lễ cưới vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại thời điểm kết hôn chị H và anh P đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị H và anh P chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị H trình bày do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh P hay ghen tuông vô cớ, và mâu thuẫn vẫn kéo dài, không hòa giải được. Chị và anh P đã không còn chung sống từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P; anh P cho rằng chị H ngoại tình, sống không chung thủy, nay anh P không đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, anh P ghen tuông vô cớ dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm nhau nếu có chung sống nhau thì cũng gây mâu thuẫn nhau trầm trọng thêm, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị H được ly hôn với anh P.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh P có 01 (một) con chung tên Võ Minh Đ, sinh ngày 19/8/2017 hiện anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và trình bày:

Về điều kiện nuôi con:

Chị H làm nghề chủ vừa trái cây tại ấp 1, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, có đăng ký kinh doanh, thu nhập sau khi đã trừ các chi phí thực lãi được khoảng 100.000.000 đồng/năm ngoài ra không còn làm nghề gì khác.

Chỗ ở hiện nay của chị H tại: Ấp 1, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, gia đình chị H gồm có 02 anh, chị em; chị H và người em trai đang sống chung với cha, mẹ ruột gồm có cha, mẹ ruột, các anh, chị em gồm: Chị H, em chị H và cháu Đ sống tại địa chỉ trên; cha, mẹ ruột chị H có nhà ở, đất thổ cư và đất vườn thu nhập bình quân sau khi trừ chi phí còn khoảng 100.000.000 đồng/vụ (02 vụ/năm).

Về môi trường sống: Nơi ở gần trường học khoảng 05km, gần chợ, gần khu vui chơi giải trí, đủ điều kiện cho cháu phát triển thể chất và tinh thần; năm 2021 cháu Đ có học lớp Chồi niên khóa 2021 – 2022 tại Trường mầm non xã N.

Thời gian đi làm: Chỗ vừa trái cây do chị H kinh doanh có địa điểm tại nhà cha, mẹ ruột; đủ thời gian chăm sóc dạy dỗ cháu Đ phát triển bình thường. Bản thân chị H và gia đình trong thời gian sinh sống và mua bán tại nơi cư trú (xã N) không vi phạm pháp luật.

Trong khoảng thời gian cháu Đ do anh P đưa về nhà cha, mẹ ruột anh P thì anh P cắt mọi liên lạc không cho chị H và gia đình cha, mẹ ruột chị H liên lạc qua điện thoại để thăm cháu Đ.

Nay chị H có yêu cầu được nuôi con như lời trình bày về điều kiện nuôi con và chị H cho rằng vì từ khi sinh cháu Đ ra cho đến lớn lên thì cháu Đ thường xuyên sinh sống do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Đ hiện nay còn nhỏ (05 tuổi) cần phải có sự chăm sóc của mẹ.

Anh Võ Hữu P, trình bày không đồng ý ly hôn với chị H, trường hợp nếu ly hôn thì anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Anh P làm rẫy (trồng mướp, khổ qua, các rau quả trái cây khác) đất do cha, mẹ anh P thuê của người khác làm phụ tiếp cha, mẹ, thu nhập hàng tháng 10.000.000 đồng.

Chỗ ở hiện nay của anh P tại: Ấp B2, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, gia đình anh P gồm có 03 chị, em; anh P đang sống chung với cha, mẹ ruột gồm có cha, mẹ ruột, các chị và em (có gia đình ra ở riêng) còn anh P và cháu Đ sống tại địa chỉ trên cùng với cha, mẹ ruột anh P, có chỗ ở ổn định và lâu dài.

Về môi trường sống: Nơi ở gần trường học (cách 01 km), gần chợ (cách 500m), khu vui chơi giải trí (cách 6km), đủ điều kiện cho cháu Đ phát triển thể chất và tinh thần, hiện cháu Đ đang học mẫu giáo, sang năm cháu vào lớp 1.

Thời gian đi làm: Sáng đưa con đi học, trưa rước về, trưa đưa đi học chiều rước về; đủ thời gian chăm sóc dạy dỗ cháu phát triển bình thường, anh P cùng gia đình trong thời gian sinh sống tại nơi cư trú không vi phạm pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, theo các biên bản xác minh ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng D (cha, mẹ ruột chị H) trình bày: Việc xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng H và P là do Phước có tính hay ghen tuông với H; khi cháu Đ được 03 tuổi thì chị H có đưa cháu đi học mẫu giáo tại trường mẫu giáo xã N. Tháng 3/2022 khi

P đưa cháu Đ về nhà nội chơi, khi H đón cháu Đ về bên ngoại để học tiếp tục nhưng anh P và gia đình anh P không cho H rước cháu Đ về ngoại học cho đến nay; Anh Mai Thái A là Trưởng ấp 1, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, cho biết cháu Đ khi còn sinh sống tại địa phương trên có đi học mẫu giáo và từ trước đến nay gia đình ông Thiệt bà Huyền sinh sống chấp hành pháp luật, đạo đức tốt và thân thiện hàng xóm xung quanh, không vi phạm pháp luật.

Theo các biên bản xác minh bà Nguyễn Thị N trình bày: Cháu Võ Minh Đ hiện đang chung sống với anh P và đang học mẫu giáo tại xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, cháu Đ sức khỏe phát triển bình thường; ông Nguyễn Hồng S (cha ruột anh P) cho biết về mâu thuẫn vợ chồng H và P, Phước có hay ghen tuông khi biết H có những tin nhắn cùng người khác, gia đình có tạo mọi điều kiện thuận lợi cho gia đình H đến thăm nuôi cháu Đ, khoảng thời gian gần đây khi H và P không còn chung sống, H có nhiều lần điện thoại hỏi thăm nhưng do căng thẳng giữa H và P nên P không nghe điện thoại nữa; Chị Nguyễn Thị Kim S là Giáo viên Trường Mẫu giáo xã A cho biết, Chị S là cô giáo cùng cô Võ Thị Kim L trực tiếp dạy cháu Võ Minh Đ lớp Lá 4 Trường mẫu giáo A. Cháu Đ học tại trường mẫu giáo trên vào ngày 05/9/2022, cháu Đ học ngày 02 buổi, trong quá trình học tập cháu Đ không có biểu hiện gì khác thường, hoạt động vui chơi bình thường như các trẻ khác.

Trong suốt thời gian qua cháu Đ được anh P trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 3/2022 thời gian qua, anh P chăm sóc cháu Đ phát triển bình thường. Xét thấy, hiện tại cả chị H và anh P đều có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định, thời gian chăm sóc con. Cả hai anh, chị đều có điều kiện chăm sóc nuôi con tốt, xét thấy, chị H và anh P đều có điều kiện nuôi con, mặt khác do chị H và anh P không có thỏa thuận khác về việc giao con cho ai nuôi. Vì vậy, xét về quyền lợi mọi mặt của con và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho con còn nhỏ (05 tuổi), Hội đồng xét xử thấy cần nên giao cháu Đ cho chị H được nuôi dưỡng.

Chị H tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh P trong việc đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của chị H và anh P không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc H chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc H và Anh Võ Hữu P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 14/7/2016 do Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho Phan Thị Ngọc H và Võ Hữu Phước không còn giá trị pháp lý.

2. *Về nuôi con chung*: Buộc Anh Võ Hữu P giao con chung tên: Võ Minh Đ, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2017 cho chị Phan Thị Ngọc H được nuôi dưỡng. Anh Võ Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị Ngọc H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Anh Võ Hữu P trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phan Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0009454 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu. Chị Phan Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Hữu P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- UBND xã A, thị xã T, tỉnh AG;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm